



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN NGÀY

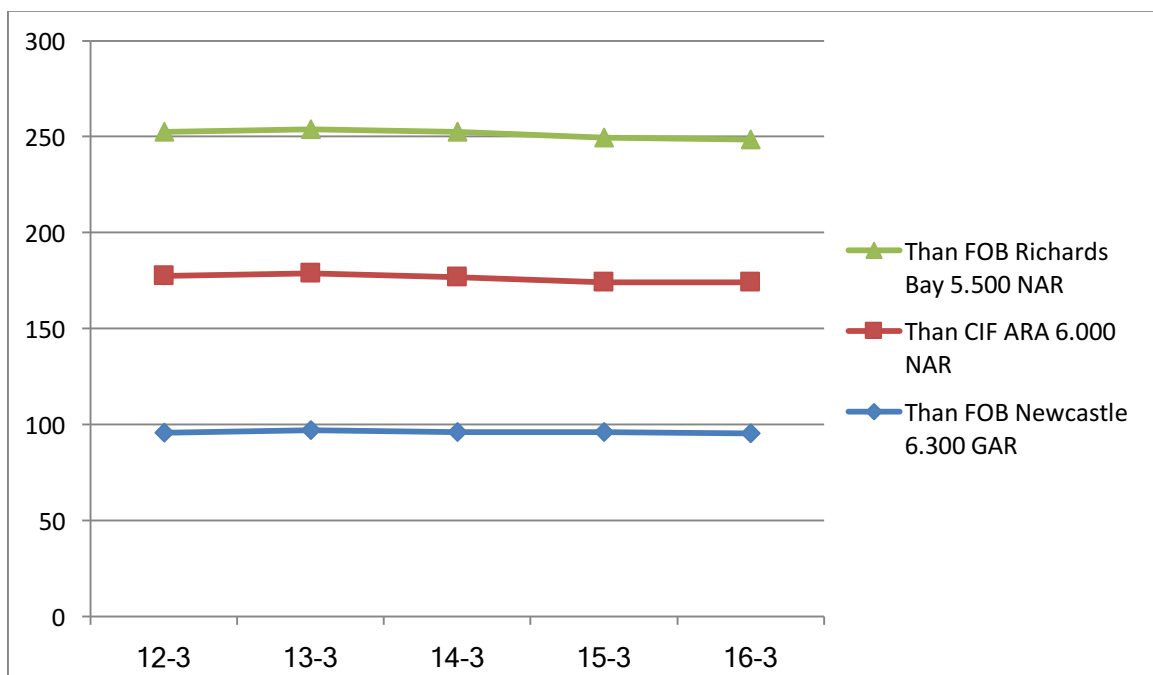
Ngày 19/03/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	95,30	-0,70	94,70	+0,05
CIF ARA 6.000 NAR	78,90	+0,70	79,60	-0,80
FOB Richards Bay 5.500 NAR	74,40	-0,80	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,00	-0,50
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	67,50	-0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	53,00	-1,50	390,63	-10,73
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	76,55	+0,00	564,20	+0,46
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	82,20	-0,55	605,84	-3,55

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 16/03/2018)

DIỂM TIN

Khởi động đàm phán mua than nhiệt Australia tại Nhật Bản

Các công ty than Australia và khách hàng Nhật Bản đã bắt đầu đàm phán để quyết định giá than trong hợp đồng có thời hạn 1 năm bắt đầu từ ngày 1 tháng 4. Cụ thể 1 công ty Australia đã chào hàng than nhiệt chất lượng cao 6.000 kcal/kg GAR, tương đương 6.000 kcal/kg NAR cho 1 nhà máy điện Nhật Bản với giá 102 - 103 USD/tấn FOB Newcastle. Tuy nhiên, công ty điện này vẫn giữ nguyên đề xuất của mình ở mức 95 USD/tấn. Trong khi đó giá than Australia 6.000 kcal/kg, FOB Newcastle giao lẻ đã giảm mạnh trong những tuần gần đây. Cụ thể 1 giao dịch đã được thực hiện trên sàn giao dịch globalCOAL vào thứ 6 cho chuyến hàng 25.000 tấn giao trong tháng 4 với giá 95,25 USD/tấn FOB, giảm 2 USD so với giao dịch tương tự hôm thứ 2 với 97,20 USD/tấn. Platts dự báo giá than Newcastle sẽ ở trong khoảng 85 - 95 USD/tấn FOB trong thời gian tới.

Trong khi đó trên thị trường Bắc Á hôm thứ 6, giá than Australia 6.000 kcal/kg NAR đã xuống mức thấp nhất kể từ giữa tháng 12 còn 94,65 USD/tấn, điều kiện CFR Kinuura sau khi đạt mức đỉnh 110,65 USD/tấn vào ngày 7 tháng 2. Trong ngày thứ 6, giá cước tàu Panamax tuyến Newcastle đến cảng Ho Ping, Đài Loan đầu tháng 4 ở mức 13,50 USD/tấn. Ngoài ra, giá cước tàu Capesize 160.000 tấn tuyến Vostochny, Đông Nga đi Taeon, Hàn Quốc cuối tháng 3 đã giảm 3,60 USD/tấn. Giá than Australia 5.500 kcal/kg NAR cũng giảm, khách hàng đề xuất giá 71 - 72 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle giao trong tháng 4 trên tàu Capesize, trong khi giá chào trong khoảng 74 - 75 USD/tấn.

Kospo đấu thầu mua 580.000 tấn than nhiệt trong Q3-Q4 2018

Công ty Kospo của Hàn Quốc hôm thứ 6 tuần trước đã công bố 1 gói thầu mua 4 chuyến hàng trên tàu Capesize tương đương 580.000 tấn than nhiệt giao trong quý 3 và quý 4 năm 2018 đến nhà máy điện Hadong. Trong gói thầu KOSPO-Coal-2018-EST01, công ty này muốn mua than giao trên 4 tàu Capesize, mỗi tàu 145.000 tấn với than có nhiệt trị tối thiểu 5.700 kcal/kg NAR, độ ẩm tối đa 15%, chất bốc 22 - 36%, độ tro tối đa 17% và lưu huỳnh tối đa 0,9%. Kospo yêu cầu mỗi nhà thầu chào hàng tối thiểu 2 tàu Capesize. Các chủ hàng sẽ cung cấp hàng với khối lượng 133.000 tấn nếu nguồn từ Newcastle Australia, và 125.000 tấn nếu bốc hàng từ cảng Murmansk ở phía Tây nước Nga. Giá chào là cố định, cơ sở FOBT. Hồ sơ dự thầu kết thúc vào ngày 19 tháng 3.

Công đoàn của công nhân than Ấn Độ kêu gọi đình công 1 ngày

Bộ trưởng Than của Ấn Độ, ông Piyush Goyal hôm thứ 6 cho biết, 4 công đoàn đại diện cho công nhân tại các đơn vị trực thuộc Coal India (CIL) và Singareni Collieries Company Limited (SCCL)) đã kêu gọi đình công vào ngày 16 tháng 4 để phản đối kế hoạch kinh doanh than mới của Chính phủ Ấn Độ. Hai công ty nêu trên đã nhận được thông báo đình công chung của các công đoàn bao gồm Bharatiya Mazdoor Sangh (BMS), Hiệp hội Công đoàn toàn Ấn Độ (AITUC), Hind Mazdoor Sabha (HMS) và Trung tâm Công đoàn Ấn Độ (CITU). Chính phủ đang đàm phán với các công đoàn để đẩy lùi cuộc đình công này.

Tháng trước, Chính phủ Ấn Độ thông qua việc tạo điều kiện cho khu vực tư nhân hoạt động trong ngành khai thác than để mang lại hiệu quả, cạnh tranh và công nghệ tốt hơn cho ngành. Hiện tại, CIL là doanh nghiệp khai thác than thương mại lớn nhất trong nước cũng như là nhà cung cấp than trong nước chủ yếu. Các công ty thép, điện, và xi măng của Ấn Độ có thể khai thác than trong nước, nhưng chỉ để sử dụng sản xuất sau khi giành quyền kiểm soát mỏ than thông qua đấu giá. Cải cách khai thác than thương mại sẽ thay đổi điều này và sẽ không còn hạn chế về việc bán hoặc sử dụng than từ các mỏ ở Ấn Độ. Ngành công nghiệp sẽ mở cửa cho cả các công ty tư nhân Ấn Độ cũng như các công ty nước ngoài.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	7,30	+0,00
	Queensland	Nhật Bản	8,50	+0,00
	New South Wales	Hàn Quốc	9,05	+0,00
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	13,80	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,65	+0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	14,00	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,25	+0,10
	Úc	Trung Quốc	13,00	+0,00
	Úc	Ấn Độ	14,35	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 16/03/2018)